

# Thực trạng trình độ kỹ thuật cơ bản môn Bóng chuyền của nữ học viên Học viện An ninh Nhân dân sau một học kỳ

Nguyễn Văn Trung\*

\*Khoa Quân sự - Võ thuật - Thể dục Thể thao, Học viện An ninh Nhân dân

Received: 6/9/2023; Accepted: 14/9/2023; Published: 20/9/2023

**Abstract:** For volleyball teaching activities, assessment of basic technical proficiency allows instructors to understand the effectiveness of a training program. The main purpose of the study is to assess the basic technical level of Volleyball of female students studying Volleyball under the Elective Sports program of the People's Security Academy. Research results are used as a basis for adjusting and perfecting the curriculum. The research results obtained 05 tests that were appropriate and scientific ( $r > 0.8$  and  $0.6$ ,  $p < 0.05$ ). The basic technical level of Volleyball of the research subjects had a statistically significant difference with the table at  $p = 0.002 \rightarrow 0.014$ . The average technical growth of 5 tests = 9.126% shows that in all basic techniques Volleyball develops relatively evenly at a high level.

**Keywords:** Technique; basic; female students; Volleyball; People's security Academy.

## 1. Đặt vấn đề

Kỹ thuật cơ bản và thể lực là những yếu tố nòng cốt của mỗi hình thức vận động có quy luật thể thao. Kỹ thuật cơ bản của từng nội dung, từng hình thức vận động thể thao quyết định đến đặc điểm, quy luật vận động và luật chơi, thi đấu của hình thức vận động đó. Việc đánh giá kỹ thuật cơ bản cho phép nắm bắt được trình độ vận động, hiệu quả quá trình đào tạo, giảng dạy và tập luyện tác động đến đối tượng. Đối với các chương trình đào tạo các môn học vận động chính quy, việc đánh giá trình độ kỹ thuật môn học vận động được đánh giá có vai trò quan trọng, không thể thiếu trong việc xem xét mức độ phù hợp, hoàn thành mục tiêu và nhiệm vụ đào tạo, giảng dạy.

Nhằm tăng cường chất lượng đào tạo, tăng cường năng lực hoạt động thể thao và phong trào ngoại khóa của học viên trong trường, việc tăng cường chất lượng công tác đào tạo giáo dục thể chất luôn cần được quan tâm và đánh giá vai trò đúng mức. Thông qua sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao tin cậy, nghiên cứu xác định mục đích chính là đánh giá mức độ trình độ kỹ thuật cơ bản môn Bóng chuyền cho nữ học viên học môn Bóng chuyền thuộc Chương trình Thể thao tự chọn Học viện An ninh Nhân dân. Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa thực tế trong việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng giảng dạy, thúc đẩy sự phát triển của các phong trào ngoại khóa môn Bóng chuyền tại Học viện An ninh Nhân dân.

## 2. Nội dung nghiên cứu

**2.1. Đối tượng nghiên cứu:** Đối tượng chính của nghiên cứu là trình độ kỹ thuật cơ bản của nữ học

viên học môn Bóng chuyền thuộc Chương trình Thể thao tự chọn thuộc Học viện An ninh Nhân dân. Đối tượng tác động khách thể là 55 nữ học viên đã kết thúc học phần Thể thao tự chọn môn Bóng chuyền năm học 2021-2022. Nghiên cứu được thiết kế theo dạng cắt ngang. Đối tượng khách thể được thông báo kết quả nghiên cứu không ảnh hưởng đến hoạt động học tập quy định.

**2.2. Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục thể chất trường học thường quy, đảm bảo tính khoa học tin cậy, cụ thể bao gồm: Tổng hợp và phân tích tài liệu, phỏng vấn, quan sát sự phạm, kiểm tra sự phạm, kiểm tra y sinh, thực nghiệm sự phạm và toán thống kê. Trong đó:

- Phương pháp phỏng vấn được sử dụng nhằm lựa chọn các test đánh giá trình độ kỹ thuật cơ bản của đối tượng nghiên cứu. Đối tượng phỏng vấn là 30 chuyên gia và một số nhà nghiên cứu có cùng hướng quan tâm. Số lượng test được lựa chọn đưa vào phỏng vấn là 5 test, với 2 mức độ rất quan trọng, quan trọng và không quan trọng (tương ứng với mức điểm 3, 2 và 1) trong việc sử dụng test tương ứng để đánh giá kỹ thuật cơ bản cho đối tượng nghiên cứu. Quá trình phỏng vấn được thực hiện theo hình thức online và thực hiện 2 lần.

- Phương pháp kiểm tra được thực hiện nhằm đánh giá thể lực của đối tượng nghiên cứu. Quá trình kiểm tra được thực hiện 3 lần, trong đó 2 lần 1 và 2 thực hiện vào vào thời điểm giữa học kỳ, lần 3 được thực hiện sau khi kết thúc học kỳ học với quy trình như nhau được định trước. Các test được chuyên

môn được sử dụng để kiểm tra trình trình độ kỹ thuật cơ bản của đối tượng nghiên cứu gồm các test: 1) thực hành kỹ thuật đệm bóng liên tục 10 quả (điểm); 2) thực hành kỹ thuật chuyền bóng cao tay liên tục 10 quả (điểm); 3) thực hiện kỹ thuật gõ bóng từ vị trí số 5 qua lưới 10 quả (điểm); t4) thực hành kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt 10 quả (điểm).

- Phương pháp toán học thống kê được thực hiện thông qua sử dụng phần mềm Excel 2013. Mức độ tin cậy của các kết quả phỏng vấn được xác định bằng các so sánh độ trùng hợp ( $X^2$ ) giữa 2 lần phỏng vấn của nghiên cứu. Hệ số tương quan ( $r$ ) cặp và thứ bậc (với kết quả kiểm tra A2) được thực hiện để xác định mức độ tin cậy và tính thông báo của các test trong thực tế. So sánh “t” được thực hiện để xác định mối quan hệ về kết quả kiểm tra giữa lần 2 và lần 3 nhằm so sánh kết quả trong và sau quá trình học tập của đối tượng. Mức tăng trưởng Brondi (W%) được sử dụng để xác định mức độ tăng tiến của đối tượng sau quá trình học tập của đối tượng nghiên cứu. Ngưỡng xác suất 0.05 được áp dụng chung cho tất cả các phân tích.

**2.3. Kết quả nghiên cứu**

**2.3.1. Lựa chọn và đánh giá độ tin cậy của các test đánh giá trình độ kỹ thuật cơ bản môn Bóng chuyền cho đối tượng nghiên cứu**

*Bảng 2.1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn test đánh giá trình độ kỹ thuật cơ bản cho đối tượng nghiên cứu ( $n_{lần 1} = n_{lần 2} = 30$ )*

Test	Phỏng vấn lần 1							Phỏng vấn lần 2							$X^2$
	Mức 1		Mức 2		Mức 3		$\sum_{điểm}$	Mức 1		Mức 2		Mức 3		$\sum_{điểm}$	
	n	Điểm	n	Điểm	n	Điểm		n	Điểm	n	Điểm	n	Điểm		
Thực hành kỹ thuật đệm bóng liên tục 10 quả (điểm)	27	81	3	6	0	0	87	28	84	2	4	0	0	88	0.113
Thực hành kỹ thuật chuyền bóng cao tay liên tục 10 quả (điểm)	26	78	3	6	1	1	85	27	81	3	6	0	0	87	1.081
Thực hiện kỹ thuật gõ bóng từ vị trí số 5 qua lưới 10 quả (điểm)	25	75	4	8	1	1	84	26	78	4	8	0	0	86	0.762
Thực hành kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt 10 quả (điểm)	23	69	5	10	2	2	81	22	66	8	16	0	0	82	0.094
Thực hành kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt 10 quả (điểm)	10	30	8	16	12	12	58	15	45	4	8	11	11	15	0.096

Ghi chú:  $X^2_{Bảng} = 5.991; p > 0.05$ .

Kết quả bảng 2.1 cho thấy, có 4/5 test (từ test số 1→4) có tỉ lệ lựa chọn của các chuyên gia đều đạt mức điểm >80 điểm so với  $\sum_{Max} = 90$  điểm trong cả 2 lần phỏng vấn. Thông qua so sánh kết quả 2 lần phỏng vấn cho thấy các test từ 1→4 có  $X^2_{Tinh} < X^2_{Bảng}$

(=5.991) tại  $p > 0.05$  vì vậy sự khác biệt giữa kết quả 2 lần phỏng vấn là có ý nghĩa thống kê và kết quả là đảm bảo tin cậy để tiếp tục nghiên cứu.

*Bảng 2.2. Độ tin cậy và tính thông báo của các test đánh giá trình độ kỹ thuật cơ bản cho đối tượng nghiên cứu (n=55)*

Test	Kiểm tra lần 1	Kiểm tra lần 2	$r_{cặp}$	$r_{thứ\ bậc}$	p
Test 1	6.12 ± 0.97	6.19 ± 1.23	0.839	0.68	< 0.05
Test 2	5.86 ± 1.40	5.79 ± 1.86	0.865	0.63	< 0.05
Test 3	6.48 ± 1.03	6.52 ± 1.28	0.817	0.67	< 0.05
Test 4	6.07 ± 0.90	6.14 ± 1.06	0.833	0.76	< 0.05

Kết quả thu được tại 2.2 cho thấy: cả 4 test đánh giá trình độ kỹ thuật cơ bản của đối tượng nghiên cứu đều thu được hệ số tương quan  $r_{cặp} > 0.8$  và  $r_{thứ\ bậc} > 0.6$  đều tại  $p < 0.05$ , vì vậy các test này đủ điều kiện đưa vào kiểm tra đánh giá kỹ thuật cho đối tượng nghiên cứu.

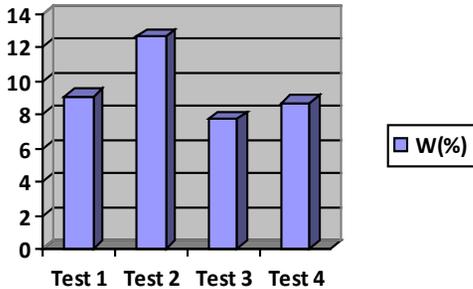
**2.3.2. Đánh giá trình độ kỹ thuật cơ bản của đối tượng nghiên cứu trước, sau thực nghiệm thực tế**

Kết quả thu được tại bảng 2.3 và biểu đồ 2.1 cho thấy: ở cả 4 test thu được  $t_{tinh} > t_{bảng}$  tại  $p = 0.002 \rightarrow 0.014$  vì vậy sự khác biệt giữa các nhóm tại 2 thời điểm kiểm tra là khác nhau và có ý nghĩa thống kê. Mức tăng trưởng của các các test thu được  $W = 7.59 \rightarrow 12.63\%$  với trung bình =9.126%. Như vậy, sau thực nghiệm, kết quả kiểm tra trình độ kỹ thuật cơ bản của các đối tượng nghiên cứu có sự tăng trưởng trung bình =9.126% và có sự khác biệt giữa 2 lần kiểm tra với ý nghĩa thống kê tại  $p = 0.002 \rightarrow 0.014$ .

*Bảng 2.3. Kết quả kiểm tra đánh giá trình độ kỹ thuật cơ bản của đối tượng nghiên cứu trước và sau thực nghiệm thực tế (n=55)*

Test	Kiểm tra lần 2	Kiểm tra lần 3	t	p	W(%)
Test 1	6.19 ± 1.23	8.04 ± 1.28	3.016	0.002	9.04

Test 2	5.79 ± 1.86	7.91 ± 1.79	2.863	0.008	12.63
Test 3	6.52 ± 1.28	8.08 ± 1.17	3.018	0.010	7.69
Test 4	6.14 ± 1.06	7.83 ± 0.96	3.104	0.005	8.68



Biểu đồ 2.1. Nhịp tăng trưởng trình độ kỹ thuật cơ bản của đối tượng nghiên cứu sau thực nghiệm ứng dụng

### 3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thu được 05 test đánh trình độ kỹ thuật cơ bản môn Bóng chuyền cho nữ học viên học môn Thể thao tự chọn Bóng chuyền Học viên An ninh Nhân dân đảm bảo các giá trị tin cậy khoa học (>80/90 điểm tổng;  $r_{\text{cấp}} > 0.8$  và  $r_{\text{thứ bậc}} > 0.6$  tại  $p < 0.05$ ). Kết quả kiểm tra trong và sau học kỳ cho

thấy trình độ kỹ thuật cơ bản của đối tượng nghiên cứu có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}}$  tại  $p = 0.002 \rightarrow 0.014$ . Mức tăng trưởng kỹ thuật trung bình của 5 test = 9.126% cho thấy ở tất cả các kỹ thuật cơ bản đã có sự phát triển và sự phát triển này tương đối đồng đều với mức độ tăng trưởng tốt.

### Tài liệu tham khảo

1. Lê Bửu, Dương Nghiệp Chí, Nguyễn Hiệp (1985). *Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*. Sở TDTT TP. Hồ Chí Minh.
2. Aulic IV (1982). *Đánh giá trình độ tập luyện thể thao (Phạm Ngọc Trân dịch)*. NXB TDTT, Hà Nội.
3. Đỗ Vĩnh, Trịnh Hữu Lộc (2010). *Giáo trình đo lường Thể thao*. NXB TDTT, Hà Nội.
4. Nguyễn Thế truyền, Nguyễn Kim Minh, Trần Quốc Tuấn (2002). *Tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện trong tuyển chọn và huấn luyện Thể thao. Sách chuyên đề dùng cho các trường Đại học TDTT và trung tâm Đào tạo vận động viên*. NXB TDTT, Hà Nội.
5. Nguyễn Việt Hòa, Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Thị Kim Chi, Nguyễn Ngọc Minh (2019). *Giáo trình bóng chuyền hơi*. NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

## Các hoạt động tương tác trong các lớp học... (Xem tiếp trang 17)

- **Bức tranh nào:** Cặp HS ngồi quay lưng vào nhau nên không thể nhìn thấy nhau. Mỗi HS có một bức tranh. Những bức tranh này rất giống nhau và chỉ có vài điểm khác biệt. Mỗi HS phải đoán chủ đề của bức tranh của đối tác của mình bằng cách lắng nghe mô tả của người đó. HS phải tương tác với nhau để tìm ra chủ đề của tranh. Chủ đề của tranh cần phù hợp với lứa tuổi và sở thích của HS.

- **Săn tìm kho báu:**

Để tìm được “kho báu”, người chơi phải đọc được các gợi ý. Những gợi ý này được giấu quanh phòng hoặc ở nhiều nơi khác nhau ngoài trời. Các gợi ý được đánh số khác nhau và được đánh dấu bằng một màu khác hoặc có thể nằm trong phong bì mang tên hoặc số của một nhóm. Mỗi nhóm được cung cấp một gợi ý ban đầu và những gợi ý này sẽ đưa họ đến gợi ý khác. Ví dụ: “Nhìn dưới cửa sổ và tìm một cái hộp”. Cả nhóm làm như vậy và phát hiện ra manh mối thứ hai ở bên trong. Họ đọc nó và làm theo những chỉ dẫn cho đến khi kho báu được tìm thấy. Đội nào tìm được kho báu sẽ chiến thắng.

### 3. Kết luận

Trong bối cảnh dạy và học tiếng Anh như là một ngoại ngữ hiện nay, chúng ta vẫn chưa đủ máy tính cho người học. Ở nhiều nơi, chúng ta cũng không có kết nối internet tốt cho các hoạt động tương tác trực tuyến. Tuy nhiên, hiểu được đặc điểm của một lớp học ngôn ngữ mang tính tương tác và có kiến thức tốt về các hoạt động tương tác có thể giúp giáo viên khiến HS tương tác với nhau hiệu quả hơn trong lớp học. Từ đó, phương pháp dạy học mang tính giao tiếp sẽ thành công hơn.

### Tài liệu tham khảo

1. Oxford Advanced Learner’s Dictionary (2015). 9<sup>th</sup> ed. Oxford University Press, 794
2. Rivers, W.M. (1987). *Interaction as the Key to Teaching Language for Communication*. Retrieved from <http://www1.udel.edu/eli/educ647/rivers/Rivers1.pdf>
3. Sánchez, M. M. M.; Morfin, A. P.; Campos, V. E. P. (2007). *Interactive Games in the Teaching – Learning Process of a Foreign Language*. Retrieved from <https://dialnet.unirioja.es/descarga/articulo/2929437.pdf>